

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin Thị trường Chăn nuôi ngày 28/6/2021 10:39 28/06

## A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Giá heo Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh 1,41 tệ/kg vào hôm nay, lên gần 17 tệ/kg, tương đương 60.000 đồng/kg do chất lượng heo ra thị trường được cải thiện hơn và nhu cầu gom heo cho dịp Tết trung thu nhiều hơn. Như vậy, chỉ trong 4 ngày gần đây, giá heo Trung Quốc đã tăng tổng cộng 4,2 tệ/kg, tương đương hơn 15.000 đồng/kg sau khi để mất giá hơn 65% so với hồi đầu năm 2021. Tại khu vực miền Nam Trung Quốc, giá heo cũng có xu hướng tăng, đạt quanh 14,5-15,4 tệ/kg, tương đương 52-55.000 đồng/kg. Theo Bộ NN Trung Quốc, trong 5 tháng đầu năm 2021, số lượng heo nái loại thái đã lên tới 3,45 triệu con, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu là những con heo thịt được đưa lên làm nái trước đó, góp phần làm nguồn cung thịt ra thị trường tăng mạnh.

## B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

### Giá heo hơi

- Tại miền Bắc Việt Nam, trước áp lực nguồn cung heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra, cộng với heo Thái vẫn còn lai rai trong khi nhu cầu tiêu thụ không tốt như kỳ vọng trước nỗi lo dịch Covid-19 nên hôm nay giá heo điều chỉnh giảm còn phổ biến 62-64.000 đồng/kg, mức trên 64.000 đồng/kg khó bán. Nguồn cung heo công ty khu vực miền Bắc cũng có lại nhiều hơn khi một số tỉnh chăn nuôi lớn dỡ bỏ cách ly khiến việc lưu thông heo dễ dàng hơn.

- Trước diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp tại miền Nam gây khó khăn cho việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá heo miền Trung lên xe đống ra Bắc hôm nay cũng giảm còn 60-61.000 đồng/kg để giảm hàng tồn.

- Tại miền Đông và miền Tây, heo dân gọi bán nhiều do lo ngại giá sẽ tiếp tục giảm thêm, kéo giá heo dân giảm còn phổ biến 57-61.000 đồng/kg tùy vùng và tùy chất lượng heo.

### Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo nhập chợ đạt khoảng 3.000 con, trong đó heo Thái hết cách ly có 4 xe, heo miền Trung/miền Nam 6-7 xe, còn lại là heo dân quanh chợ bán ra. Chợ bán chậm với giá hàng đầu 68.500-69.000 đồng/kg, phổ biến 65.000 đồng/kg.

- Do chợ đầu mối Tân Xuân đóng cửa từ rạng sáng nay nên thương lái có heo về chợ này chủ yếu tổ chức bán tại lò/nhà của chủ đầu hoặc chuyển sang bán nhờ tại chợ Bình Điền. Tại chợ Bình Điền, do lo ngại dịch nên cũng có khoảng 30-40% chủ sạp nghỉ chợ, chờ thêm diễn biến về dịch.

- Do lượng heo nhập chợ Bình Điền tăng mạnh, đạt hơn 2,200 con từ mức 1.500-1.600 con trước đó, cộng thêm nhiều chợ truyền thống bị đóng cửa do có ca nhiễm Covid-19 nên chợ rớt mạnh còn 35.000-40.000 đồng/kg vào cuối phiên khiến thương lái lỗ nặng.

### Giao dịch thương mại

*Cửa khẩu khu vực miền Trung*

- Do giá heo miền Bắc giảm và heo Thái chính ngạch vẫn dự kiến ngưng về từ ngày 30/06 nên lượng heo Thái về cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị) và Cha Lo (Quảng Bình) có thể giảm mạnh kể từ đầu tuần này.

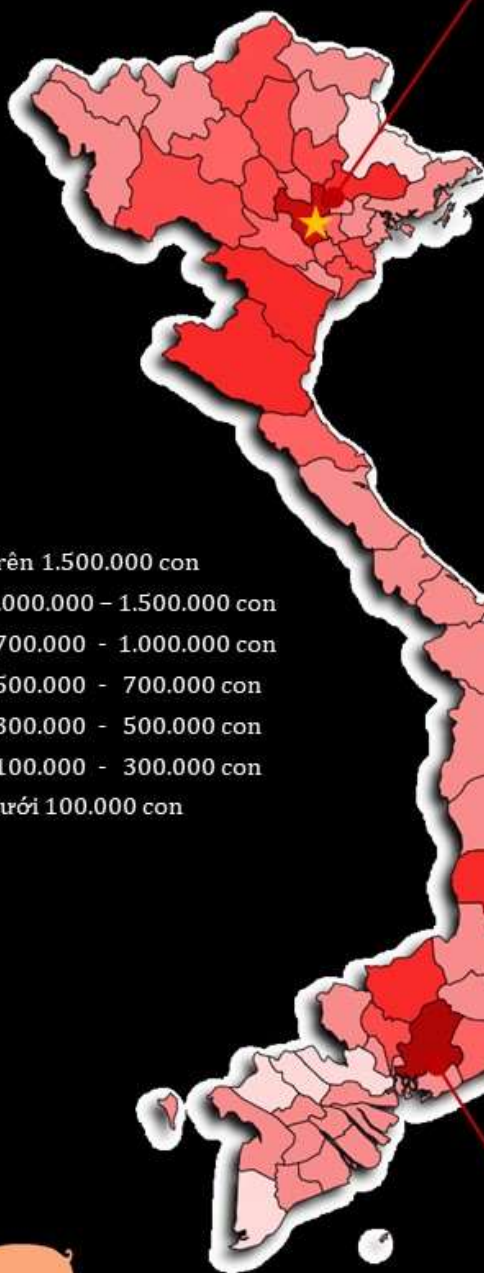
Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

## LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

### ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.

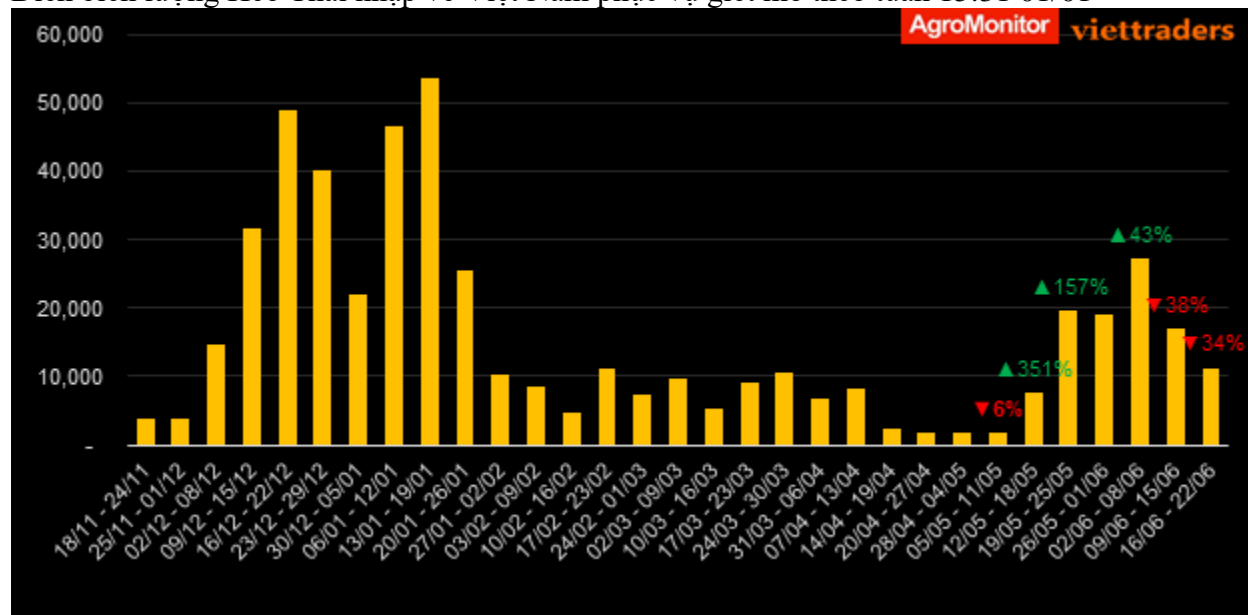
- Trên 1.500.000 con
- 1.000.000 - 1.500.000 con
- 700.000 - 1.000.000 con
- 500.000 - 700.000 con
- 300.000 - 500.000 con
- 100.000 - 300.000 con
- Dưới 100.000 con



**ĐỒNG NAI** là tỉnh chăn nuôi heo **lớn nhất Việt Nam** với trên **1,86 triệu con** tính tới thời điểm 01/01/2021.



## Diễn biến lượng Heo Thái nhập về Việt Nam phục vụ giết mổ theo tuần 15:31 01/01



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

## CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 28/06/2021

<b>Thị trường Heo</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại miền Bắc Việt Nam, trước áp lực nguồn cung heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra, cộng với heo Thái vẫn còn lai rai trong khi nhu cầu tiêu thụ không tốt như kỳ vọng trước nỗi lo dịch Covid-19 nên hôm nay giá heo điều chỉnh giảm còn phổ biến 62-64.000 đồng/kg, mức trên 64.000 đồng/kg khó bán.</li> <li>- Tại miền Trung, trước diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp tại miền Nam gây khó khăn cho việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá heo miền Trung lên xe đóng ra Bắc hôm nay cũng giảm còn 60-61.000 đồng/kg để giảm hàng tồn.</li> <li>- Tại miền Đông và miền Tây, heo dân gọi bán nhiều do lo ngại giá sẽ tiếp tục giảm thêm, kéo giá heo dân giảm còn phổ biến 57-61.000 đồng/kg tùy vùng và tùy chất lượng heo.</li> <li>- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo nhập chợ đạt khoảng 3.000 con, trong đó heo Thái hết cách ly có 4 xe, heo miền Trung/miền Nam 6-7 xe, còn lại là heo dân quanh chợ bán ra. Chợ bán chậm với giá hàng đầu 68.500-69.000 đồng/kg.</li> <li>- Tại TPHCM, do chợ đầu mối Tân Xuân đóng cửa từ rạng sáng nay nên thương lái có heo về chợ này chủ yếu tổ chức bán tại lò/nhà của chủ đậu hoặc chuyển sang bán nhờ tại chợ Bình Điền. Lượng heo nhập chợ Bình Điền hôm nay tăng mạnh, đạt hơn 2,200 con, cộng thêm nhiều chợ truyền thống bị đóng cửa do có ca nhiễm Covid-19 nên chợ rớt mạnh còn 35.000-40.000 đồng/kg vào cuối phiên khiến thương lái lở nặng.</li> </ul>
-----------------------	--

	- Tại cửa khẩu miền Trung, do giá heo miền Bắc giảm và heo Thái chính ngạch vẫn dự kiến ngưng về từ ngày 30/06 nên lượng heo Thái về cửa khẩu Lao Bảo và Cha Lo có thể giảm mạnh kể từ đầu tuần này.
<b>Thị trường Gia cầm</b>	<p>- Tại miền Bắc, giá gà trắng không có điều chỉnh mới vào giao dịch đầu tuần, giá gà tại các công ty dao động phổ biến quanh mức 29-29.500 đồng/kg, cao nhất được 30.500 kg/con với biểu trên 3.5 kg/con. Tương tự, giá gà trắng tại miền Nam cũng đi ngang quanh mức 26-27.000 đồng/kg, trong khi đó giá gà trắng tại một số công ty lớn vẫn có giá 29.000 đồng/kg do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp khiến nhiều khu vực, nhiều hộ gia đình có xu hướng mua thịt gà đã qua giết mổ bán tại các siêu thị phòng tránh sự lây lan của dịch bệnh.</p> <p>- Tại thị trường miền Bắc, giá gà ta lai CP vẫn giữ ổn định quanh mức 41.000 đồng/kg, tuy nhiên công ty đã cắt chiết khấu khuyến mãi, khiến giá 40.000 đồng/kg không còn. Tại miền Nam, giao dịch gà ta lai CP có phần trầm lắng hơn, giá bán ra tại cửa chuồng được 39.000 đồng/kg.</p>

## A. THỊ TRƯỜNG HEO

### Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại miền Bắc Việt Nam, trước áp lực nguồn cung heo từ miền Trung và miền Nam đưa ra, cộng với heo Thái vẫn còn lai rai trong khi nhu cầu tiêu thụ không tốt như kỳ vọng trước nỗi lo dịch Covid-19 nên hôm nay giá heo điều chỉnh giảm còn phổ biến 62-64.000 đồng/kg, mức trên 64.000 đồng/kg khó bán. Nguồn cung heo công ty khu vực miền Bắc cũng có lại nhiều hơn khi một số tỉnh chăn nuôi lớn dỡ bỏ cách ly khiến việc lưu thông heo dễ dàng hơn.

- Trước diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp tại miền Nam gây khó khăn cho việc vận chuyển và tiêu thụ heo nên giá heo miền Trung lên xe đống ra Bắc hôm nay cũng giảm còn 60-61.000 đồng/kg để giảm hàng tồn.

- Tại miền Đông và miền Tây, heo dân gọi bán nhiều do lo ngại giá sẽ tiếp tục giảm thêm, kéo giá heo dân giảm còn phổ biến 57-61.000 đồng/kg tùy vùng và tùy chất lượng heo.

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)*

	<b>Khu vực</b>	<b>28/06/2021</b>	<b>25/06/2021</b>	<b>Tuần trước</b>
Heo công ty	Đồng Nai	62,500	62,500	62,500-64,500
	Miền Trung	61,500-63,500	61,500-63,500	61,500-63,500
	Miền Bắc	<b>63,000-65,000</b>	64,000-66,000	64,000-67,000
	Miền Tây	63,000	63,000	63,000-64,000
Heo dân	Miền Bắc			
	Thái Bình	<b>62,000-65,000</b>	63,000-65,000	63,000-66,000

Bắc Giang	63,000-64,000	63,000-65,000	63,000-66,000
Hà Nội	63,000-65,000	64,000-66,000	64,000-66,000
Miền Trung			
Nghệ An	60,000-63,000	63,000-65,000	63,000-65,000
Bình Định	56,000-59,000	60,000-63,000	61,000-64,000
Đắk Lắk	57,000-59,000	61,000-63,000	61,000-63,000
Miền Nam			
Đồng Nai	57,000-61,000	59,000-62,000	59,000-64,000
Tiền Giang	56,000-59,000	58,000-61,000	58,000-62,000
Bến Tre	55,000-58,000	57,000-60,000	57,000-61,000

*Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa (VND/kg)*

Khu vực	Loại heo	28/06/2021	25/06/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	150.000-155.000	150.000-155.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	2.100.000-2.400.000	2.100.000-2.400.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	2.100.000-2.300.000	2.100.000-2.300.000
Miền Bắc	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	2.000.000-2.300.000	2.000.000-2.300.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	2.300.000-2.350.000	2.300.000-2.350.000

*Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch tả heo châu Phi tại các vùng*

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Một số vùng lác đác có heo bệnh trở lại, trong đó có ghép cả 2 bệnh là tả châu Phi và Tai xanh.
Miền Trung	- Khu vực Bắc miền Trung: dịch bệnh có chiều hướng êm hơn - Khu vực Nam miền Trung: Dịch vẫn lác đác ở một số vùng, thời gian này heo bị ghép các bệnh như Circo, tả châu Phi và Tai xanh, cùng yếu tố thời tiết nắng nóng khiến đề kháng với các bệnh thông thường cũng yếu hơn.
Miền Nam	- Dịch bệnh êm hơn

### **Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ**

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo nhập chợ đạt khoảng 3.000 con, trong đó heo Thái hết cách ly có 4 xe, heo miền Trung/miền Nam 6-7 xe, còn lại là heo dân quanh chợ bán ra. Chợ bán chậm với giá hàng đầu 68.500-69.000 đồng/kg, phổ biến 65.000 đồng/kg.

- Do chợ đầu mối Tân Xuân đóng cửa từ rạng sáng nay nên thương lái có heo về chợ này chủ yếu tổ chức bán tại lò/nhà của chủ đầu hoặc chuyển sang bán nhờ tại chợ Bình Điền. Tại chợ Bình Điền, do lo ngại dịch nên cũng có khoảng 30-40% chủ sạp nghỉ chợ, chờ thêm diễn biến về dịch.

- Do lượng heo nhập chợ Bình Điền tăng mạnh, đạt hơn 2,200 con từ mức 1.500-1.600 con trước đó, cộng thêm nhiều chợ truyền thống bị đóng cửa do có ca nhiễm Covid-19 nên chợ rớt mạnh còn 35.000-40.000 đồng/kg vào cuối phiên khiến thương lái lố nặng.

*Bảng 4. Lượng heo về các chợ đầu mối TPHCM và Hà Nội theo ngày (con)*

Ngày	TP. Hồ Chí Minh		Hà Nam
	Hóc Môn	Bình Điền	Ngọc Lũ
25/06	3990	1500	3000-3100
26/06	3570	1400	2900-3100
27/06	3740	1450	2900-3100
28/06	3100	2250	2900-3000

*Bảng 5. Giá heo mảnh tại các chợ đầu mối/lò mổ (đồng/kg)*

Ngày	Lò mổ Vạn Phúc – Hà Nội	Chợ Tân Xuân – TPHCM	Chợ Bình Điền-TPHCM
25/06	84,000-86,000	60,000-88,000	-
26/06	84,000-86,000	75,000-90,000	-
27/06	84,000-86,000	90,000-102,000	-
28/06	81,000-84,000	-	35,000-100,000

*Bảng 6. Giá heo mảnh của các công ty (đồng/kg)*

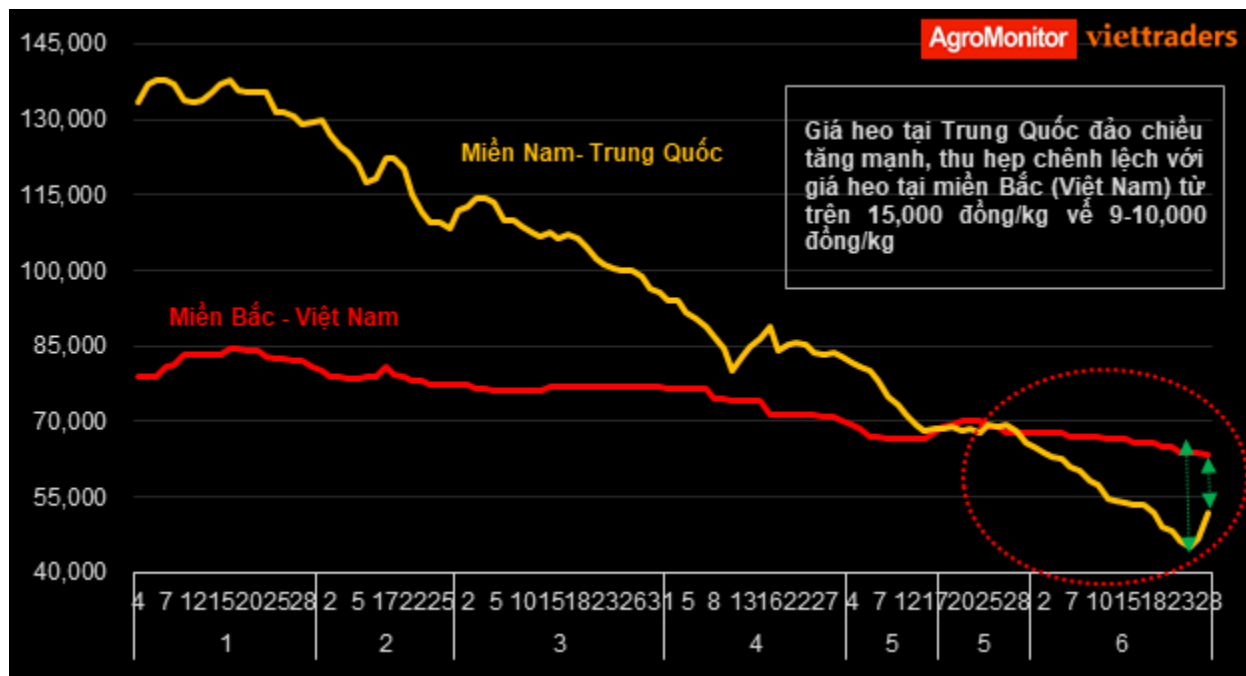
Ngày	28/06/2021	25/06/2021
CP - miền Bắc	80,000	81,000
CP - miền Nam	79,000	79,000
CJ – miền Nam	78,000	78,000
Emivest – miền Nam	78,000	78,000

### **Giao dịch thương mại**

#### Cửa khẩu khu vực miền Bắc

- Giá heo hơi tại miền Nam Trung Quốc đảo chiều tăng tốt trở lại, thu hẹp quãng chênh lệch với giá heo tại miền Bắc Việt Nam, khiến khả năng heo Trung Quốc tràn về Việt Nam khó hơn.

*Hình 1. Tương quan giá heo hơi giữa miền Bắc-Việt Nam và miền Nam Trung Quốc (ĐVT: VND/kg)*



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

#### Cửa khẩu khu vực miền Trung

- Do giá heo miền Bắc giảm và heo Thái chính ngạch vẫn dự kiến ngưng về từ ngày 30/06 nên lượng heo Thái về cửa khẩu Lao Bảo (Quảng Trị) và Cha Lo (Quảng Bình) có thể giảm mạnh kể từ đầu tuần này.

## **B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM**

### Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng không có điều chỉnh mới vào giao dịch đầu tuần, giá gà tại các công ty dao động phổ biến quanh mức 29-29.500 đồng/kg, cao nhất được 30.500 đồng/kg với biểu trên 3.5 kg/con. Tại thị trường tự do, giá gà trắng cũng có xu hướng đi ngang quanh ngưỡng 29.5-30.500 đồng/kg cơ biểu 3.4-3.6 kg/con, biểu gà to 3.7 kg/con trại dân có thể bán lên tới 31.000 đồng/kg. Theo nhận định của thương nhân, nền nhiệt trong tuần nay tăng cao trở lại khả năng cao sẽ ảnh hưởng xấu đến lực tiêu thụ nội vùng.

- Tại miền Nam, giá gà trắng tại trại dân linh xình đi ngang quanh mức 26-27.000 đồng/kg, trong khi đó giá gà trắng tại một số công ty lớn vẫn có giá 29.000 đồng/kg do tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp khiến nhiều khu vực, nhiều hộ gia đình có xu hướng mua thịt gà đã qua giết mổ bán tại các siêu thị phòng tránh sự lây lan của dịch bệnh. Tình hình gà miền Nam đi Cam yếu hơn, chỉ khoảng 5.000 con/ngày do nguồn cung gà bên Cam nhiều hơn, trong khi phía Cam kiểm soát dịch bệnh chặt hơn khiến lượng gà trắng gom sang Cam rất hạn chế.

*Bảng 7. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)*



Loại gia cầm/Khu vực	28/06/2021	25/06/2021	
Gà trắng hơi – miền Bắc (Bắc Ninh, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên)	29.500-30.500	29.500-30.500	27.000-30.500
Gà trắng hơi – miền Nam (Đồng Nai, Bình Phước)	26.000-29.000	26.000-29.000	28.000-31.000

*Bảng 8. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)*

Vùng/miền	Loại con giống	28/06/2021	25/06/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.000-6.500	6.000-6.500
	Ăn cám công ty	5.000	5.000
DOC- miền Nam	Bán ngoài	11.000-12.000	11.000-12.000
	Ăn cám công ty	9.500	9.500

*Bảng 9. Bảng giá trứng gà CP tại miền Bắc (đồng/quả)*

Loại trứng	28/06/2021	25/06/2021
Mix03(>=21.3kg)	2100	2300
Mix04(>=20.3kg)	1900	2200
Mix05(>=19.3kg)	1800	2000
Mix06(>=18.3kg)	1650	1900
Mix07(>=17.3kg)	1700	1750

*Bảng 10. Bảng giá trứng gà công ty Vĩnh Thành Đạt tại miền Nam (đồng/quả)*

Loại trứng	28/06/2021	25/06/2021
Loại 23.5kg	2000	2000
Loại 22.5kg	1900	1900
Loại 21.5kg	1800	1800
Loại 20.5kg	1750	1750
Loại 19.5kg	1700	1700
Loại 18.5kg	1600	1600

### **Gà màu**

- Tại thị trường miền Bắc, giá gà ta lai CP vẫn giữ ổn định quanh mức 41.000 đồng/kg, tuy nhiên công ty đã cắt chiết khấu khuyến mãi, khiến giá 40.000 đồng/kg không còn.
- Tại miền Nam, giao dịch gà ta lai CP có phần trầm lắng hơn, giá bán ra tại cửa chuồng được 39.000 đồng/kg.
- Gà màu tại miền Nam vẫn linh xình đi Cam nhưng lượng đi rất hạn chế, chỉ khoảng 5.000 con/ngày do ảnh hưởng từ dịch bệnh khiến biên kiểm soát chặt hơn.

*Bảng 11. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)*

Khu vực	28/06/2021	25/06/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	41.000	40.000	40.000
Gà ta lai CP – miền Nam	39.000	39.000	39.000

Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	53.000-55.000	53.000-55.000	53.000-55.000
Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	52.000-55.000	52.000-55.000	52.000-55.000
Gà Minh Dur – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	54.000-56.000	54.000-56.000	54.000-56.000
Gà Minh Dur – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	52.000-57.000	52.000-57.000	52.000-57.000

*Bảng 12. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)*

Vùng/miền	28/06/2021	25/06/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dur	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lại Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	8.000-11.000	8.000-11.000
DOC- Lai Hồ	8.500-12.000	8.500-12.000

*Bảng 13. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)*

Vùng/miền	28/06/2021	25/06/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dur	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

### Vịt thịt

- Tại miền Bắc, nguồn cung vịt thịt xuất chuồng ít lại giữ giá duy trì ở mức tốt 45-46.000 đồng/kg. Tương tự, giá giống vịt super tại miền Bắc cũng bán ra linh xình quanh mức 12-14.000 đồng/con, nguồn cung con giống khá ít nhưng do thời tiết nắng nóng khiến các trại vào đàn cầm chừng hơn khiến giá con giống khó tăng lại.

- Tương tự, giá vịt thịt tại miền Nam cũng chững lại mức 33-35.000 đồng/kg, mặc dù tiêu thụ nội vùng sụt giảm nhưng do nguồn cung không quá dư thừa hỗ trợ giá ngưng giảm.

*Bảng 14. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)*

Vùng/miền	28/06/2021	25/06/2021	
Miền Bắc – Vịt Super	45.000-46.000	45.000-46.000	43.000-46.000
Miền Nam – Vịt Grimaud	33.000-35.000	33.000-35.000	33.000-35.000

*Bảng 15. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)*

Vùng/miền	28/06/2021	25/06/2021
DOC- Vịt Super – miền Bắc	12.000-14.000	12.000-14.000
DOC- Vịt Grimaud – miền Nam	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC- Vịt Grimaud – miền Bắc	12.000-14.000	12.000-14.000
DOC- Vịt bầu cánh trắng – miền Bắc	7.000	7.000

### Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, lượng gà công nghiệp non nhập về chợ hôm nay giảm lại, đạt tầm quanh 3.500-4.000 con đẫy giá gà mua vào (mua xô) tăng nhẹ, lên ngưỡng 34.000 đồng/kg cho biểu 3.6-3.7 kg/con, theo đó giá bán ra cũng điều chỉnh lên mức 33-37.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái. Do thời tiết nắng nóng, nền nhiệt tăng cao khiến tiêu thụ gà trắng tại chợ khá chậm.

- Với gà màu, lượng gà đổ về chợ không tăng, đạt quanh 7-8.000 con/ngày, tiêu thụ gà màu tại chợ cũng chưa thực khởi sắc.

- Giá gà lai chọi về chợ hôm nay tăng nhẹ, lên khoảng 56-57.000 đồng/kg, giá bán ra dao động từ 60-61.000 đồng/kg.

*Bảng 16. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)*

Loại gà	Giao dịch	28/06/2021	25/06/2021
Gà công nghiệp non	Mua vào	34.000	33.000
	Bán ra	33.000-37.000	32.000-36.000
Biểu 3.8-3.9kg	Mua vào	55.000-56.000	55.000-56.000
	Bán ra	63.000	63.000
Gà Hòa Phát, Dabaco	Mua vào	51.000	51.000
	Bán ra	57.000-59.000	57.000-59.000

### **C. THỊ TRƯỜNG BÒ**

*Bảng 17. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)*

Chủng loại	28/06/2021	25/06/2021
Bò cái già	82.000	82.000
Bò cái tơ	87.000	87.000
Bò thiên – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-92.000	88.000-92.000
Bò thiên – loại nuôi vỗ béo	84.000-87.000	84.000-87.000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	94.000-96.000	94.000-96.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	216.000	216.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	218.000	218.000
Bò tuốt – bò ta	226.000	226.000

*Bảng 18. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)*

Chủng loại	28/06/2021	25/06/2021
Bò thiên – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	89.000	89.000
Bò thiên – loại nuôi vỗ béo	87.000	87.000
Bò cà – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng, tùy cân nặng	93.000	93.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	196.000-200.000	196.000-200.000

Bảng giá Heo hơi tại Trung Quốc và Thái Lan ngày 28/6/2021 08:27 28/06

*Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại một số vùng Trung Quốc*

Khu vực	Tệ/kg	Biến động giá 1 ngày	Biến động giá 1 tuần	Biến động giá 1 năm	Quy đổi VND/kg
Quảng Đông	15,37	▲0,51	▲1,57	▼21,63	54.800
Quảng Tây	14,52	▲0,40	▲0,79	▼21,76	51.800
Vân Nam	13,72	▲0,39	▲1,81	▼19,42	48.900
Phúc Kiến	15,04	▲0,53	▲1,51	▼21,20	53.600
Tứ Xuyên	14,46	▲0,32	▲1,79	▼21,53	51.600
Liêu Ninh	14,48	▲0,48	▲1,97	▼19,96	51.600
Hà Bắc	14,77	▲0,52	▲2,05	▼19,96	52.700
Sơn Đông	15,14	▲0,52	▲2,21	▼19,77	54.000
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>16,81</b>	<b>▲1,41</b>	<b>▲3,98</b>	<b>▼18,19</b>	<b>60.000</b>

*Bảng 2. Bảng giá heo hơi tại một số trang trại Thái Lan*

Khu vực	Baht/kg	Biến động giá 1 ngày	Biến động giá 1 tuần	Biến động giá 1 năm	Quy đổi VND/kg
Miền Bắc	76,50	—0,00	▼0,50	-	56,400
Vùng Đông Bắc	78,00	—0,00	—0,00	-	57,600
Miền Trung	76,00	—0,00	—0,00	▲6,00	56,100
Miền Đông	76,00	—0,00	—0,00	▼3,00	56,100
Miền Tây	76,00	—0,00	—0,00	-	56,100
Miền Nam	76,00	—0,00	—0,00	-	56,100
<b>Giá trung bình cả nước</b>	<b>76,50</b>	<b>—0,00</b>	<b>▼0,08</b>	<b>▲1,92</b>	<b>56,400</b>